



CẬP NHẬT QUÝ

Công ty Cổ phần Thế giới số (DGW: HOSE)

Giá mục tiêu: 49.000 Đồng

Khuyến nghị: KHẢ QUAN

Tăng giá: 11,6%

18/03/2026



Tăng trưởng ổn định nhờ xu hướng chuyển đổi số và tích hợp AI

Chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN** và nâng giá mục tiêu 12 tháng của DGW lên **49.000 đồng/cp** (từ 47.700 đồng/cp), phản ánh dự báo lợi nhuận sau thuế năm 2026 cao hơn, đạt 723 tỷ đồng (+30% svck; dự báo trước là 699 tỷ đồng). Sau đợt điều chỉnh gần đây, DGW hiện đang giao dịch ở mức P/E 2026 là 13,2x, thấp đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 17x, cho thấy mức định giá hấp dẫn.

Luận điểm đầu tư

- Nhu cầu laptop và thiết bị văn phòng tăng nhờ làn sóng tích hợp AI và việc phát triển trung tâm dữ liệu.
- Màng điện thoại di động dự kiến tăng trưởng trở lại trong năm 2026, nhờ việc phân phối thêm thương hiệu Motorola, bên cạnh doanh số ổn định từ dòng sản phẩm iPhone của Apple.
- Các gói hỗ trợ tài khóa tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng, bao gồm giảm 2% thuế giá trị gia tăng đối với các sản phẩm công nghệ & điện máy (áp dụng từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2026), cùng với việc nâng mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế thu nhập cá nhân và người phụ thuộc.

Điểm nhấn KQKD

Trong Q4/2025, DGW ghi nhận doanh thu tăng mạnh 36% svck lên 8 nghìn tỷ đồng, nhờ kết quả tích cực của hầu hết các mảng sản phẩm cốt lõi.

- Laptop là động lực tăng trưởng chính, với doanh thu tăng 76% svck nhờ nhu cầu nâng cấp các thiết bị tích hợp AI và nhu cầu gia tăng từ các hộ kinh doanh.
- Màng điện thoại di động quay lại đà tăng trưởng (+19% svck), được thúc đẩy bởi doanh số iPhone tích cực và đóng góp thêm từ việc phân phối thương hiệu Motorola.
- Màng thiết bị văn phòng và điện gia dụng cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh, với doanh thu lần lượt tăng 40% svck và 56% svck.

Lợi nhuận ròng đạt 162 tỷ đồng (+10% svck). Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận chậm lại chủ yếu do chi phí tài chính bất thường liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán. Nếu loại trừ khoản chi phí bất thường này, lợi nhuận cốt lõi sẽ tăng khoảng 60% svck.

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần	18.817	22.078	26.632	32.311
Tăng trưởng doanh thu thuần	-14,7%	17,3%	20,6%	21,3%
Biên lợi nhuận gộp	8,3%	9,3%	8,7%	9,5%
NPATMI	354	444	548	723
EPS (VND)	1.602	2.006	2.477	3.267
Tăng trưởng EPS	-48,2%	25,2%	23,5%	32,0%
Nợ/VCSH (x)	0,89	0,83	0,83	0,64
Tỷ suất cổ tức	1%	1%	1%	1%
ROE	14,4%	15,9%	17,1%	19,1%
P/E (x)	24,7	19,9	15,7	13,2
P/B (x)	3,4	3,0	2,5	2,4
EV/EBITDA (x)	15,1	13,6	10,3	9,3

Nguồn: DGW, SSI Research

Nguyễn Trần Phương Nga
Trưởng phòng Phân tích Cổ phiếu
ngantp@ssi.com.vn

Giá CP - VND (17/03/26)	43.900
Vốn hóa (USDmn):	364
SLCP lưu hành (triệu cp):	221
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	3,2
Giá cao/thấp 52T (k VND):	56,0/28,3
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	5,7
Tỷ lệ SHNN (%):	21,1
GTNN còn được mua (USDmn):	101,3
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Được thành lập vào năm 2003, CTCP Thế giới số (DGW: HOSE) hiện là nhà phân phối ủy quyền của các thương hiệu điện thoại điện máy uy tín bao gồm Xiaomi, Apple, HP, Dell, Toshiba, Samsung. Công ty cũng phân phối các sản phẩm đồ gia dụng, thiết bị văn phòng và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Khác với các đối thủ cạnh tranh chủ yếu cung cấp dịch vụ phân phối thuần túy, DGW hướng tới cung cấp dịch vụ mở rộng phát triển thị trường (MES) cho các nhà cung cấp, điều này sẽ giúp DGW thu hút các thương hiệu quốc tế hàng đầu phát triển thị trường tại Việt Nam.

Cập nhật KQKD Q4/2025

Trong Q4/2025, DGW ghi nhận doanh thu tăng mạnh 36% svck lên 8 nghìn tỷ đồng, nhờ kết quả tích cực của các nhóm sản phẩm chủ lực. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ròng chậm lại, với lợi nhuận ròng đạt 162 tỷ đồng (+10% svck), do phát sinh chi phí tài chính bất thường. Nếu loại trừ khoản chi phí này, lợi nhuận cốt lõi trong Q4/2025 sẽ tăng 60% svck. Lũy kế năm 2025, doanh thu đạt 26,6 nghìn tỷ đồng (+21% svck) và lợi nhuận ròng đạt 555 tỷ đồng (+24% svck), lần lượt vượt 5% và 6% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của công ty.

	4Q25	4Q24	YoY	2025	2024	YoY
Doanh thu	7.990	5.859	36%	26.591	22.078	20%
Laptop và máy tính bảng	2.008	1.144	76%	8.347	6.279	33%
Điện thoại di động	3.210	2.687	19%	9.380	9.580	-2%
Thiết bị văn phòng	1.910	1.367	40%	6.191	4.386	41%
Điện gia dụng	567	364	56%	1.736	993	75%
Hàng tiêu dùng	295	297	-1%	937	840	12%

Nguồn: DGW, SSI Research

Tăng trưởng doanh thu theo sản phẩm như sau:

- **Doanh số laptop** ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong Q4/2025, với doanh thu tăng 76% svck. Kết quả khả quan này chủ yếu đến từ nhu cầu nâng cấp laptop tích hợp tính năng AI tăng mạnh. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt RAM trên toàn cầu góp phần hỗ trợ giá bán, từ đó cải thiện doanh thu.
- **Doanh số điện thoại di động** quay lại đà tăng trong Q4/2025, với doanh thu tăng 19% svck sau ba quý sụt giảm liên tiếp. Sự phục hồi này được hỗ trợ bởi nhu cầu iPhone tích cực nhờ các cải tiến công nghệ, cùng với đóng góp thêm từ thương hiệu Motorola.
- **Màng thiết bị văn phòng** ghi nhận doanh thu tăng 40% svck trong Q4/2025, nhờ xu hướng chuyển đổi số và sự phát triển của trung tâm dữ liệu. Theo đó, nhu cầu máy chủ tăng mạnh, với doanh thu tăng 79% svck trong quý. Việc bổ sung các thương hiệu mới cũng đóng góp tích cực vào đà tăng trưởng doanh thu.
- **Doanh thu màng điện gia dụng** tăng 56% svck trong Q4/2025, nhờ đóng góp từ các dòng sản phẩm mới như tủ lạnh và máy giặt.
- **Doanh thu màng hàng tiêu dùng** đi ngang trong Q4/2025. Sau một năm kể từ khi DGW thâm nhập kênh phân phối HORECA thì tác động từ nền so sánh thấp dần giảm bớt. Đà tăng trưởng doanh thu chững lại chủ yếu do ảnh hưởng từ chính sách thuế mới đối với hộ kinh doanh.

Biên lợi nhuận hoạt động cải thiện từ 3,2% trong Q4/2024 lên 3,6% trong Q4/2025, nhờ tỷ trọng đóng góp cao hơn từ các mảng sản phẩm có biên lợi nhuận cao, đặc biệt là màng thiết bị văn phòng và điện gia dụng.

Chi phí tài chính ròng tăng mạnh từ 11 tỷ đồng trong Q4/2024 lên 76 tỷ đồng trong Q4/2025, chủ yếu do trích lập dự phòng 90 tỷ đồng cho sự sụt giảm giá trị chứng khoán kinh doanh.

Triển vọng năm 2026

Công ty đặt kế hoạch doanh thu năm 2026 đạt 31,5 nghìn tỷ đồng (+18% svck) và lợi nhuận ròng đạt 660 tỷ đồng (+20% svck). Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu đã đạt 5,3 nghìn tỷ đồng (+54% svck), cao hơn đáng kể so với tiến độ kế hoạch đề ra.

Trong năm 2025, màng laptop và thiết bị văn phòng ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ xu hướng tích hợp AI và phát triển trung tâm dữ liệu. Màng điện gia dụng cũng tăng trưởng tích cực nhờ bổ sung thêm nhãn hàng và dòng sản phẩm mới, ngoài yếu tố nền thấp. Ngược lại, doanh thu điện thoại di động giảm trong năm 2025, dù nhu cầu toàn ngành phục hồi, chủ yếu do kết quả kinh doanh kém tích cực của Xiaomi so với các thương hiệu khác.

Sang năm 2026, chúng tôi dự báo màng điện thoại di động sẽ tăng trưởng trở lại, nhờ phân phối thêm thương hiệu Motorola. Trong khi đó, các màng còn lại dự kiến duy trì đà tăng trưởng như trong năm 2025.

- **Laptop:** Nhu cầu laptop dự báo tăng khoảng 20% svck trong 2026, nhờ xu hướng tích hợp AI trên laptop, cùng với nhu cầu tăng từ các hộ kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu tuân thủ thuế. Ngoài ra, tình trạng thiếu hụt RAM kéo dài và chiến lược chủ động tích trữ hàng tồn kho của DGW giúp công ty có biên lợi nhuận tốt trong ngắn hạn. Theo Ban lãnh đạo, giá bán có thể sẽ tăng trong 6 tháng tới.
- **Màng điện thoại di động:** Doanh thu dự kiến tăng ở mức vừa phải, khoảng 10% svck trong năm 2026, nhờ chu kỳ thay mới và nâng cấp điện thoại, và bổ sung thương hiệu mới. Motorola được DGW đưa vào phân phối từ cuối Q4/2025. Trong bối cảnh người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến điện thoại gập, Motorola có lợi thế ở phân khúc giá rẻ. Hiện Samsung

đang dẫn đầu phân khúc cao cấp, Oppo dẫn đầu phân khúc trung cấp, trong khi Motorola có thể khai thác nhu cầu chưa được đáp ứng ở phân khúc thấp hơn, qua đó giúp DGW gia tăng thị phần.

- **Màng thiết bị văn phòng** dự kiến duy trì đà tăng mạnh (+40% svck), được hỗ trợ bởi xu hướng chuyển đổi số, phát triển trung tâm dữ liệu và sản xuất chip do Chính phủ thúc đẩy. Các nhà mạng như Mobifone, Viettel, VNPT và các doanh nghiệp lớn hiện đang có nhu cầu đầu tư trung tâm dữ liệu và máy chủ. Việc DGW tiếp tục mở rộng danh mục sản phẩm cùng với bối cảnh môi trường kinh doanh thuận lợi sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng. Ngoài các đối tác như HP và Dell, DGW đang tích cực tìm kiếm hợp tác với các nhà cung cấp máy chủ mới như Asus, Gigabyte và HBC, nhằm mang đến giải pháp đa dạng và linh hoạt hơn cho khách hàng.
- **Màng điện gia dụng:** Chúng tôi dự báo màng điện gia dụng sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh nhờ mức nền thấp. DGW gia nhập lĩnh vực này từ năm 2022 và liên tục mở rộng danh mục kể từ đó. Các dòng sản phẩm mới từ thương hiệu hiện hữu như máy lọc không khí và robot hút bụi Xiaomi (2024), tủ lạnh và máy giặt Xiaomi (2025) và máy điều hòa Xiaomi (2026) sẽ đóng góp đáng kể. Ngoài ra, việc bổ sung các thương hiệu mới gồm Philips (2024), Cuckoo và Funiki (2025) sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.
- **Màng hàng tiêu dùng:** Doanh thu màng hàng tiêu dùng đã tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2023-2024, nhờ phân phối thêm các thương hiệu bia cao cấp như Corona, Becks và Leffe tại kênh thương mại hiện đại HORECA. Tuy nhiên, các thay đổi chính sách thuế gần đây đối với hộ kinh doanh cá thể có thể tạo ra thách thức cho kênh HORECA, khiến tốc độ tăng trưởng doanh thu màng này trong giai đoạn 2025-2026 có thể chững lại. Do đó, chúng tôi dự báo mức tăng trưởng một chữ số đối với màng này.

Ước tính năm 2026 của chúng tôi như sau:

	2023	2024	2025	2026F	Tăng trưởng svck 2024	Tăng trưởng svck 2025	Tăng trưởng svck 2026
Doanh thu	18.818	22.078	26.591	32.311	17%	20%	22%
Laptop và máy tính bảng	5.906	6.279	8.347	10.016	6%	33%	20%
Điện thoại di động	8.067	9.580	9.380	10.318	19%	-2%	10%
Thiết bị văn phòng	3.441	4.386	6.191	8.667	27%	41%	40%
Điện gia dụng	676	840	937	965	24%	12%	3%
Hàng tiêu dùng	728	993	1.736	2.344	36%	75%	35%
Lợi nhuận ròng	363	448	555	723	24%	24%	30%
Biên lợi nhuận ròng	1,9%	2,0%	2,1%	2,2%			

Nguồn: DGW, SSI Research

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Khém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán			
+ Tiền và các khoản tương đương	1.407	1.742	1.534
+ Đầu tư ngắn hạn	0	697	772
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.638	3.514	2.359
+ Hàng tồn kho	3.501	4.436	4.388
+ Tài sản ngắn hạn khác	228	312	205
Tổng tài sản ngắn hạn	7.774	10.701	9.259
+ Các khoản phải thu dài hạn	61	15	0
+ GTCL Tài sản cố định	172	127	111
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	2	0	0
+ Đầu tư dài hạn	14	37	54
+ Tài sản dài hạn khác	478	377	351
Tổng tài sản dài hạn	726	556	516
Tổng tài sản	8.500	11.257	9.775
+ Nợ ngắn hạn	5.483	7.780	5.690
Trong đó: vay ngắn hạn	2.487	2.899	2.633
+ Nợ dài hạn	5	5	0
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0
Tổng nợ phải trả	5.488	7.784	5.690
+ Vốn góp	2.193	2.213	2.213
+ Thặng dư vốn cổ phần	61	61	61
+ Lợi nhuận chưa phân phối	730	1.164	1.776
+ Quỹ khác	27	34	34
Vốn chủ sở hữu	3.012	3.472	4.085
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	8.500	11.257	9.775
Lưu chuyển tiền tệ			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	-87	-126	186
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-86	1	-17
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	76	461	-377
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-97	335	-208
Tiền đầu kỳ	1.450	1.407	1.742
Tiền cuối kỳ	1.353	1.742	1.534
Các hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	1,42	1,38	1,63
Hệ số thanh toán nhanh	0,74	0,77	0,82
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,26	0,31	0,41
Nợ ròng / EBITDA	1,35	1,27	1,07
Khả năng thanh toán lãi vay	6,64	5,46	7,60
Ngày phải thu	36,1	38,4	31,0
Ngày phải trả	35,2	43,7	33,8
Ngày tồn kho	59,3	59,6	55,0
Cơ cấu vốn			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,35	0,31	0,42
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,65	0,69	0,58
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,82	2,24	1,39
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,83	0,83	0,64
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,83	0,83	0,64

Nguồn: DGW, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần	22.078	26.632	32.311
Giá vốn hàng bán	-20.016	-24.321	-29.255
Lợi nhuận gộp	2.062	2.311	3.056
Doanh thu hoạt động tài chính	194	277	169
Chi phí tài chính	-163	-346	-181
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	-1.285	-1.369	-1.809
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-245	-224	-323
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	563	652	913
Thu nhập khác	6	21	-10
Lợi nhuận trước thuế	569	673	904
Lợi nhuận ròng	448	555	723
Lợi nhuận chia cho cổ đông	444	548	723
Lợi ích của cổ đông thiểu số	5	7	0
EPS cơ bản (VND)			
EPS cơ bản (VND)	2.006	2.477	3.267
Giá trị sổ sách (VND)	13.592	15.520	18.276
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	500	500	500
EBIT	670	824	1.041
EBITDA	725	884	1.056
Tăng trưởng			
Doanh thu	17,3%	20,6%	21,3%
EBITDA	14,1%	21,9%	19,5%
EBIT	13,0%	23,1%	26,2%
Lợi nhuận ròng	23,6%	23,8%	30,3%
Vốn chủ sở hữu	14,7%	15,3%	17,6%
Vốn điều lệ	31,2%	0,9%	0,0%
Tổng tài sản	13,3%	32,4%	-13,2%
Định giá			
P/E	19,9	15,7	13,2
P/B	3,0	2,5	2,4
Giá/Doanh thu	0,4	0,3	0,3
Tỷ suất cổ tức	1,2%	1,3%	1,2%
EV/EBITDA	13,6	10,3	9,3
EV/Doanh thu	0,4	0,3	0,3
Các hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	9,3%	8,7%	9,5%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	3,0%	3,0%	3,1%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	2,0%	2,1%	2,2%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	5,8%	5,1%	5,6%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	1,1%	0,8%	1,0%
ROE	15,9%	17,1%	19,1%
ROA	5,6%	5,6%	6,9%
ROIC	10,1%	11,4%	12,7%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng		
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
hungpl@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường		
Đào Minh Châu		
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
chaudm@ssi.com.vn		
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688		
Phân tích Ngành Hàng tiêu dùng		Dữ liệu
Nguyễn Trần Phương Nga		Nguyễn Thị Anh Thư
Trưởng phòng Phân tích cổ phiếu		Chuyên viên hỗ trợ
ngantp@ssi.com.vn		thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688		SĐT: (+84 – 24) 3936 6321